

Số: TVHN-281/DBQG

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

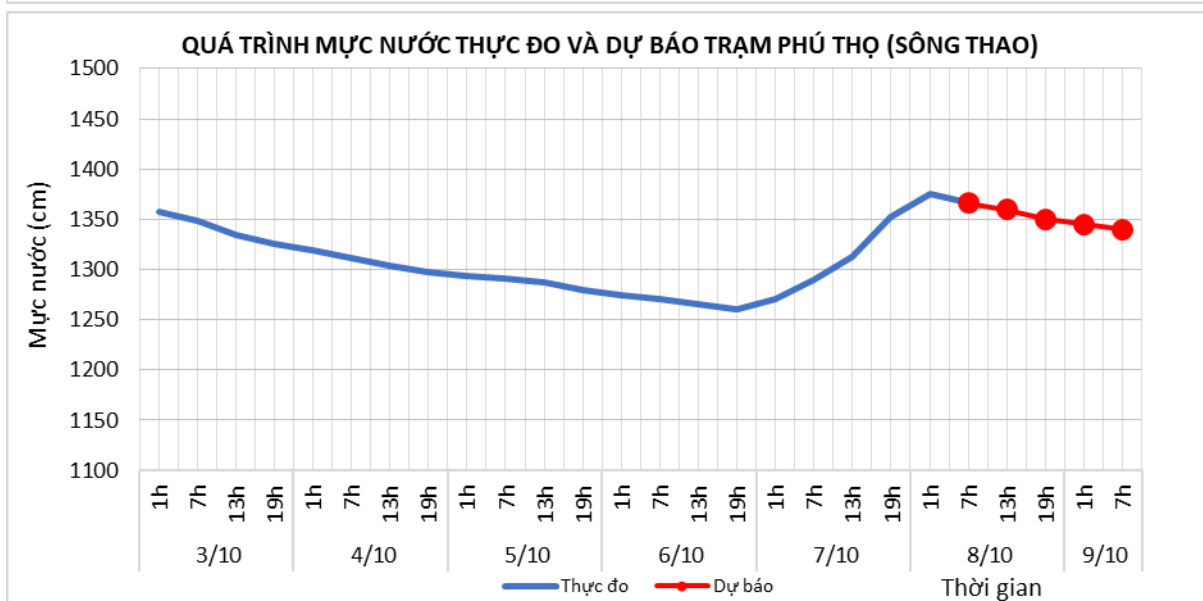
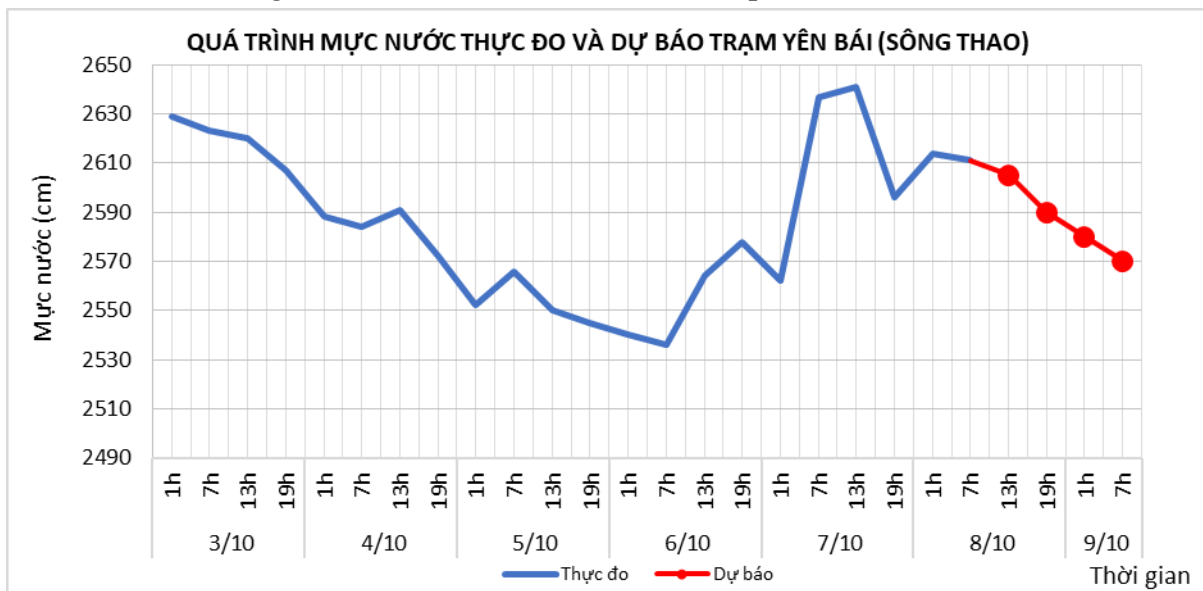
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



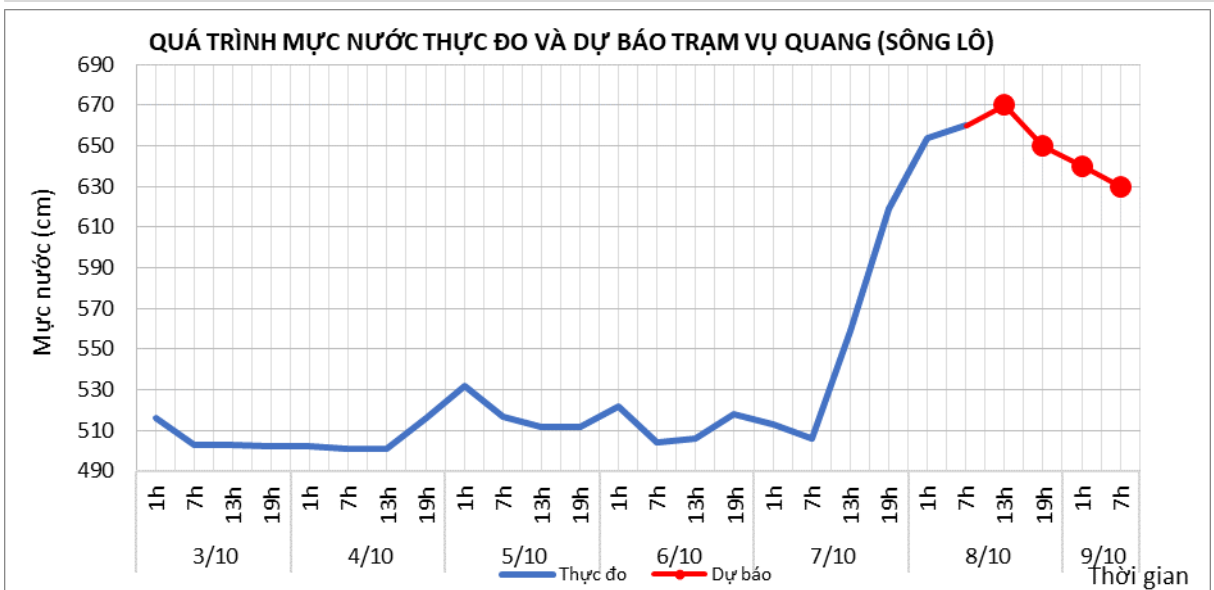
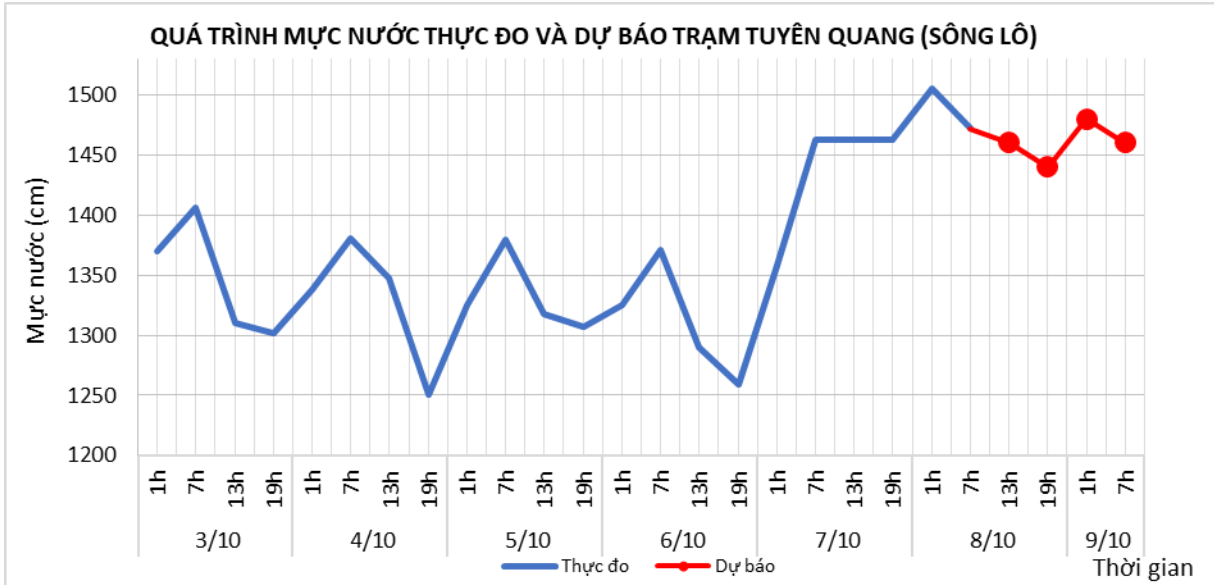
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

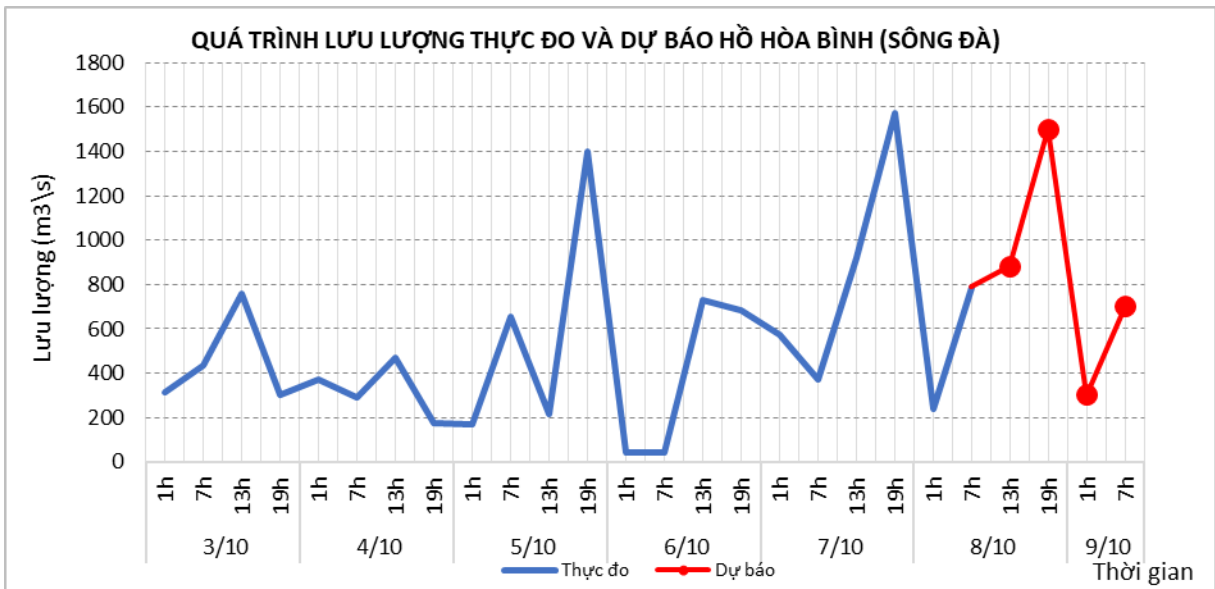
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



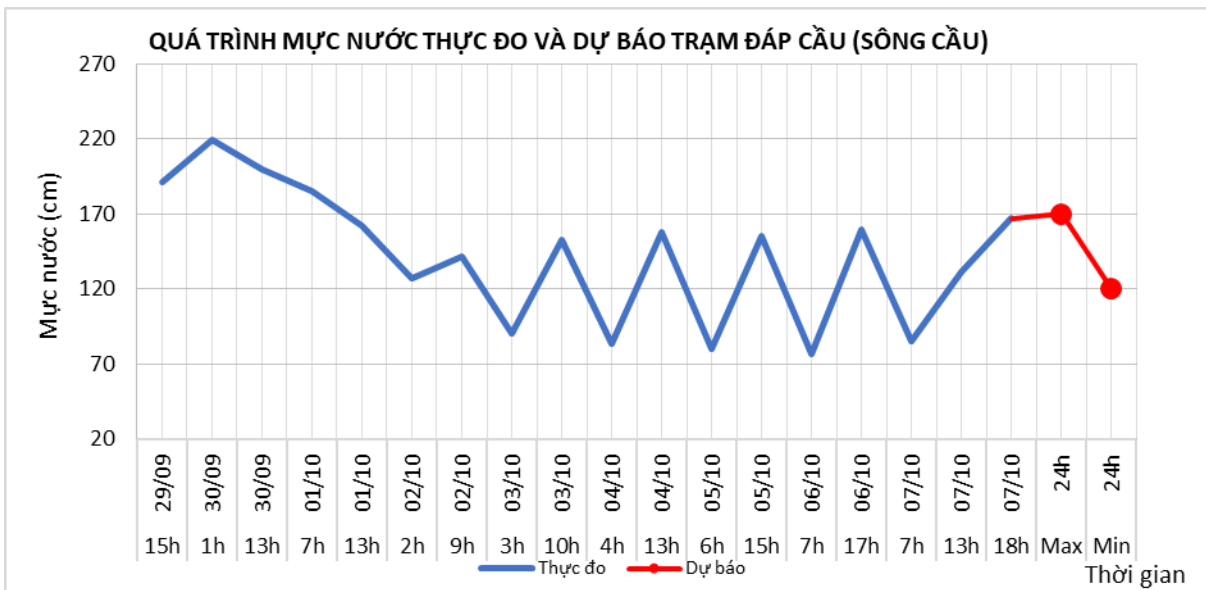
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



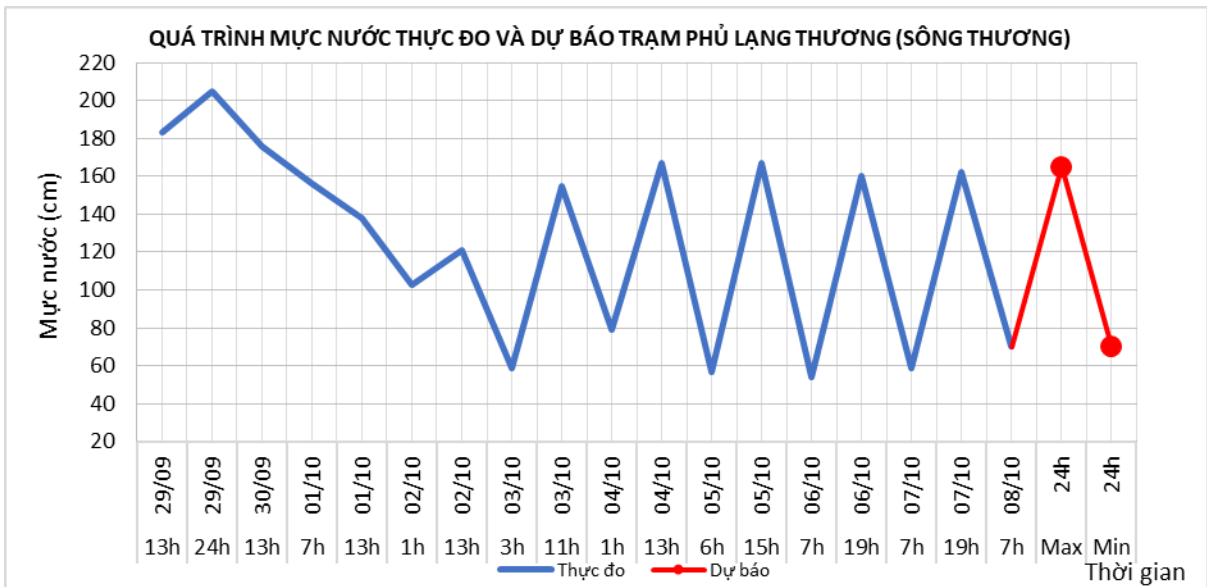
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



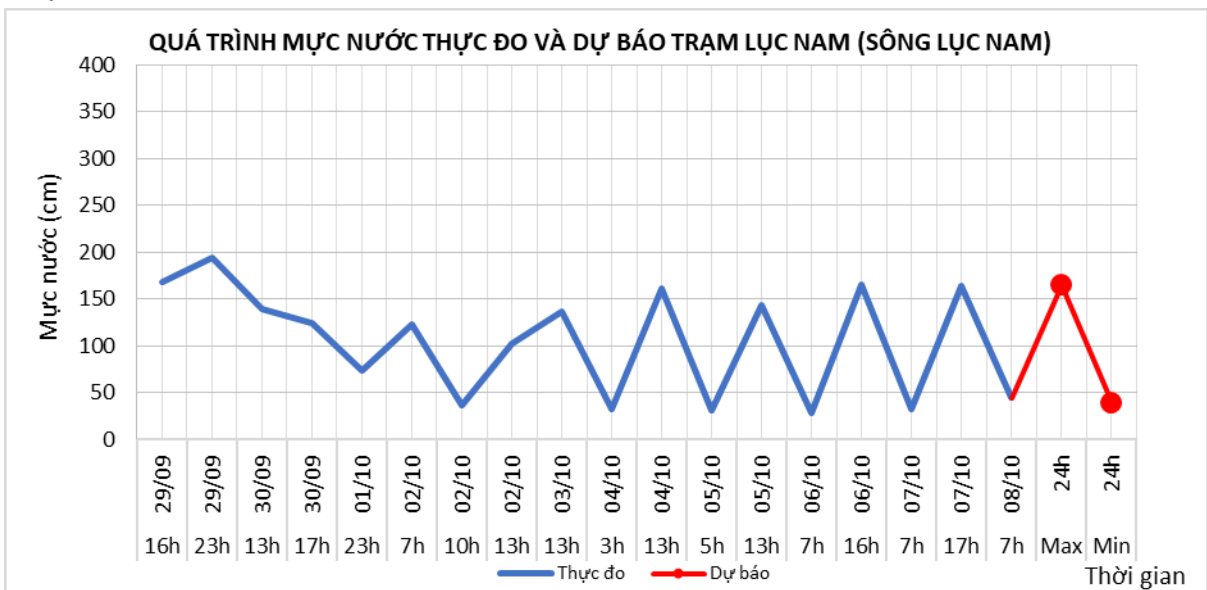
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



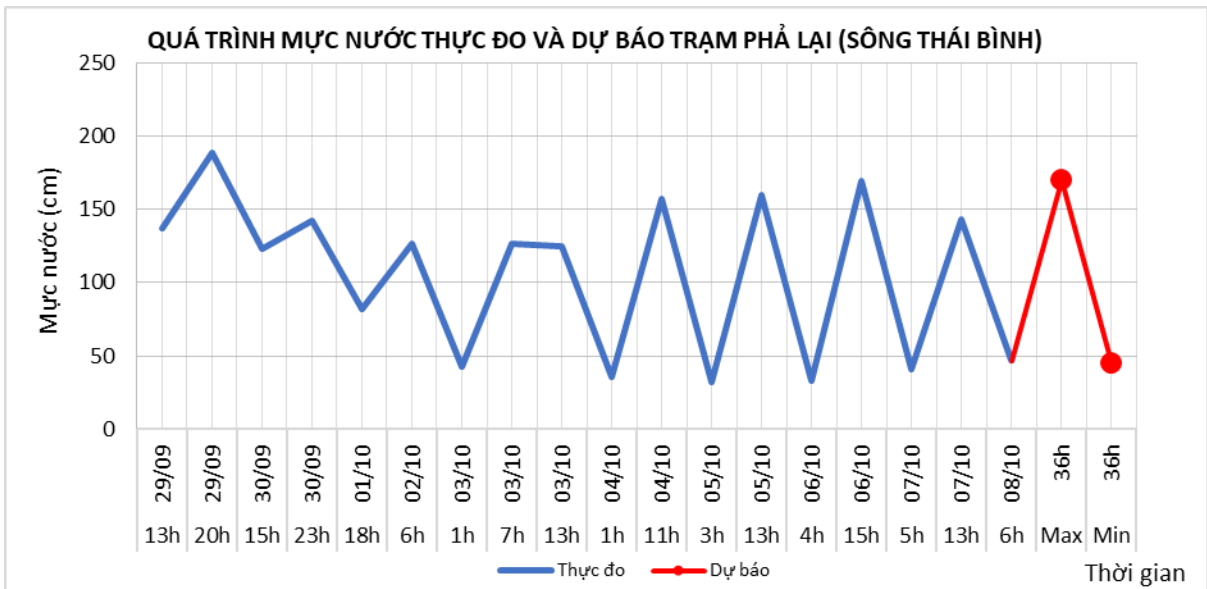
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50 m và thấp nhất ở mức 0,45m.



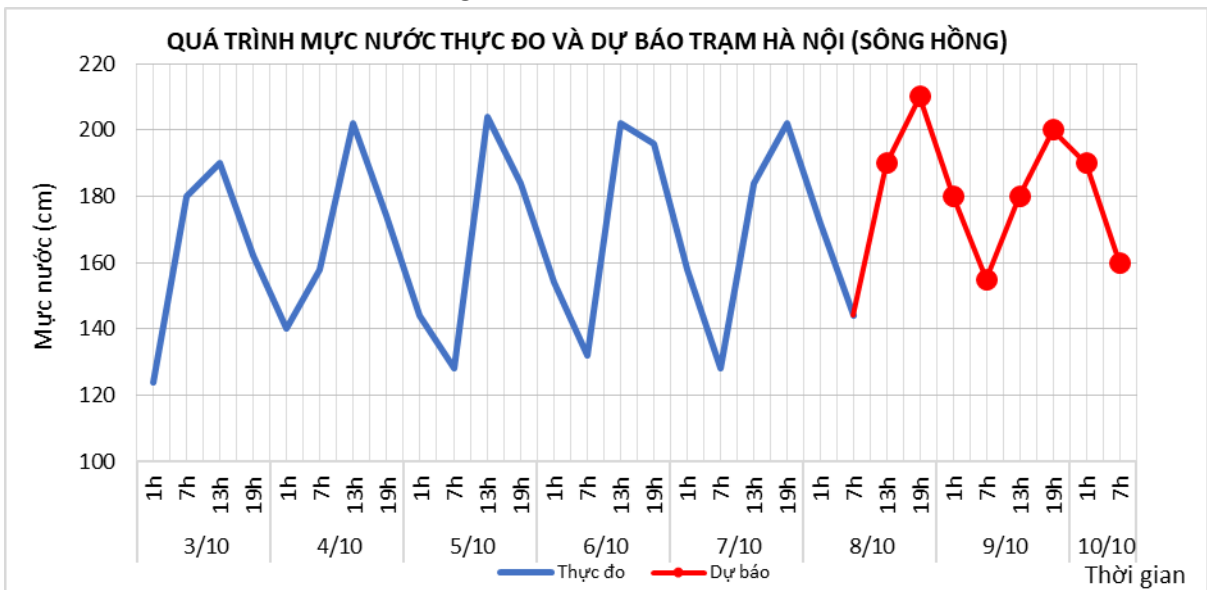
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/8/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,44m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/10/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,60m.



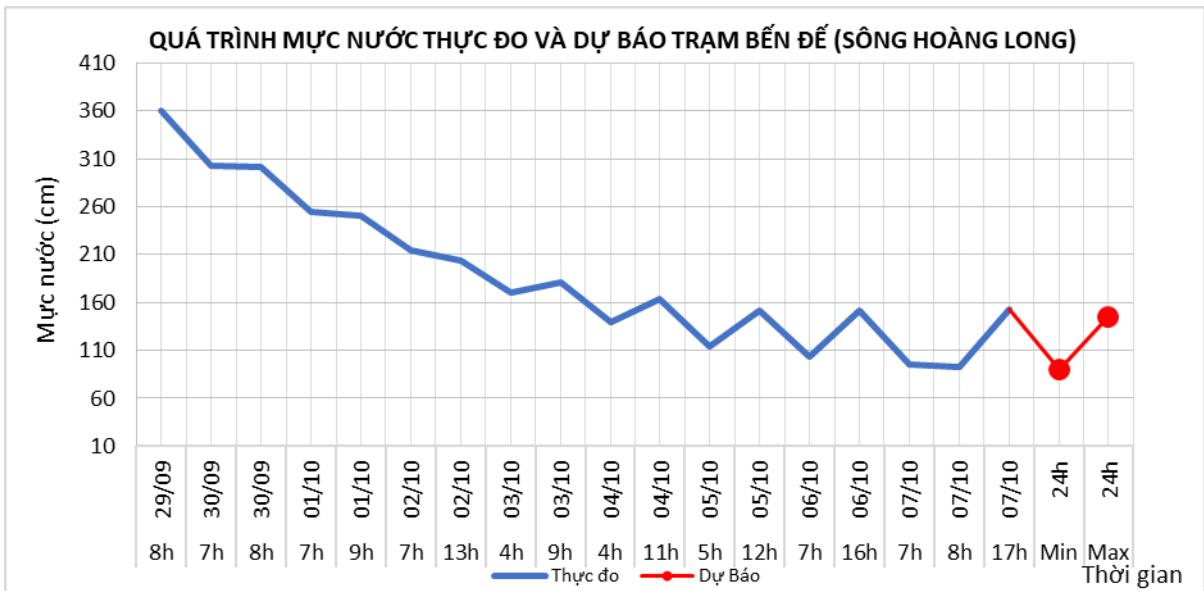
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

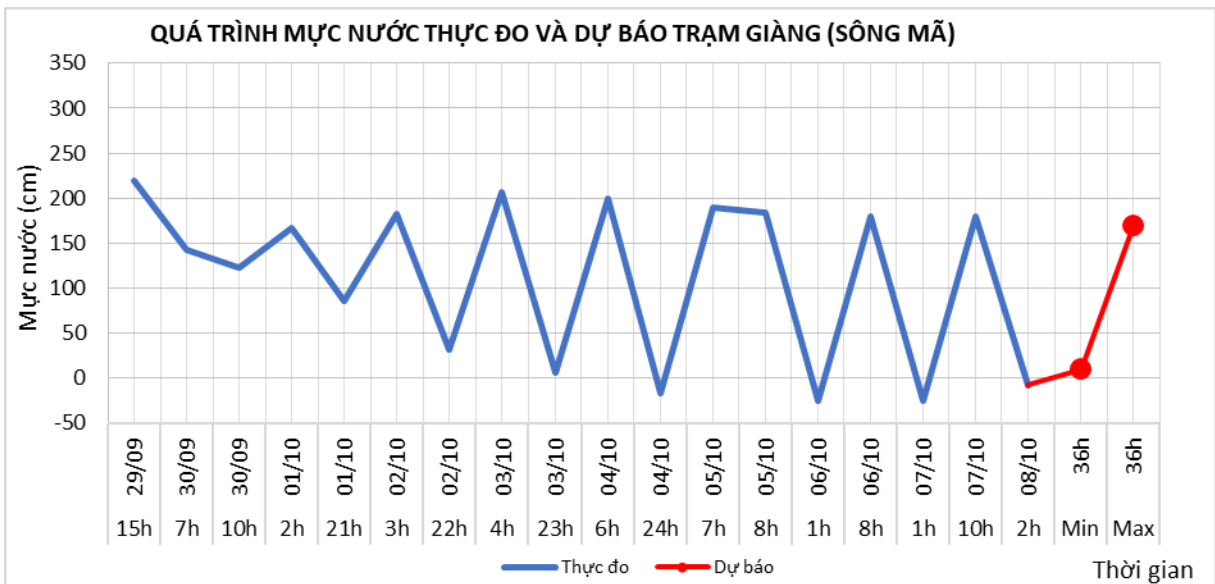
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



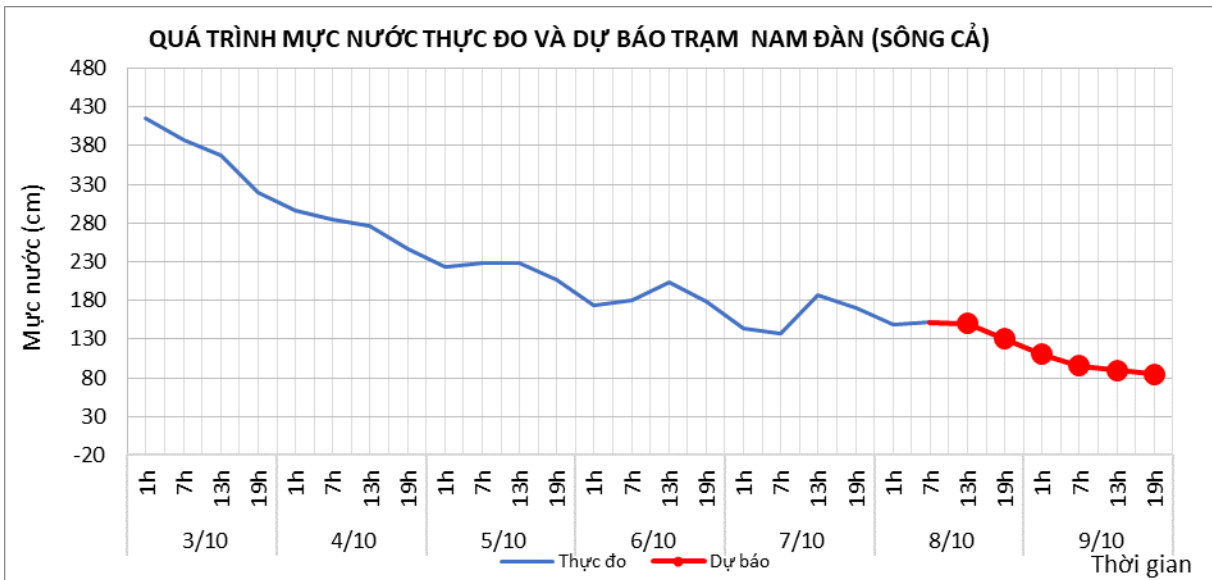
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu đang lên, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu sẽ lên nhưng còn dưới mức BĐ1.



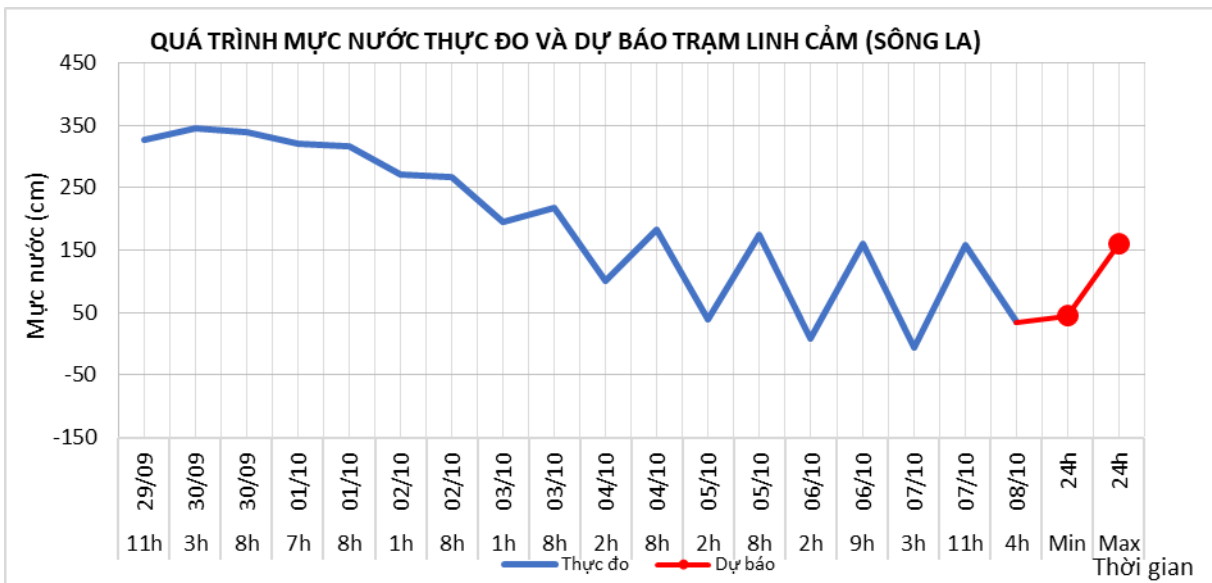
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1; hạ lưu sông La có dao động.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

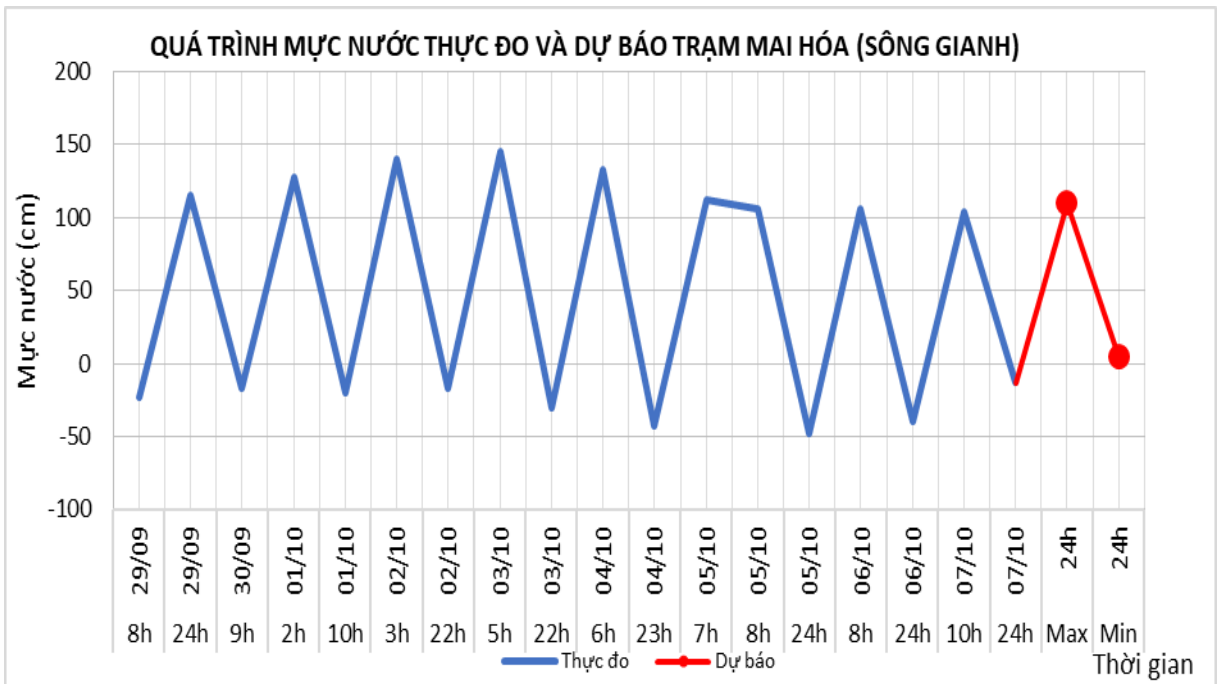
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



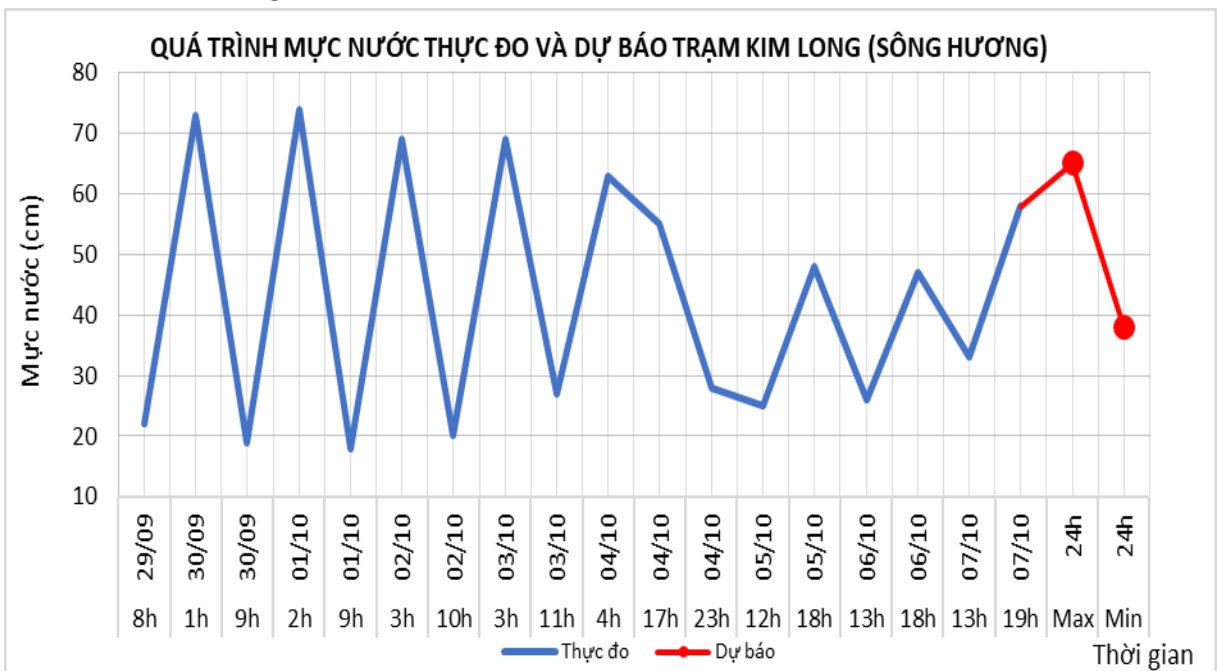
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



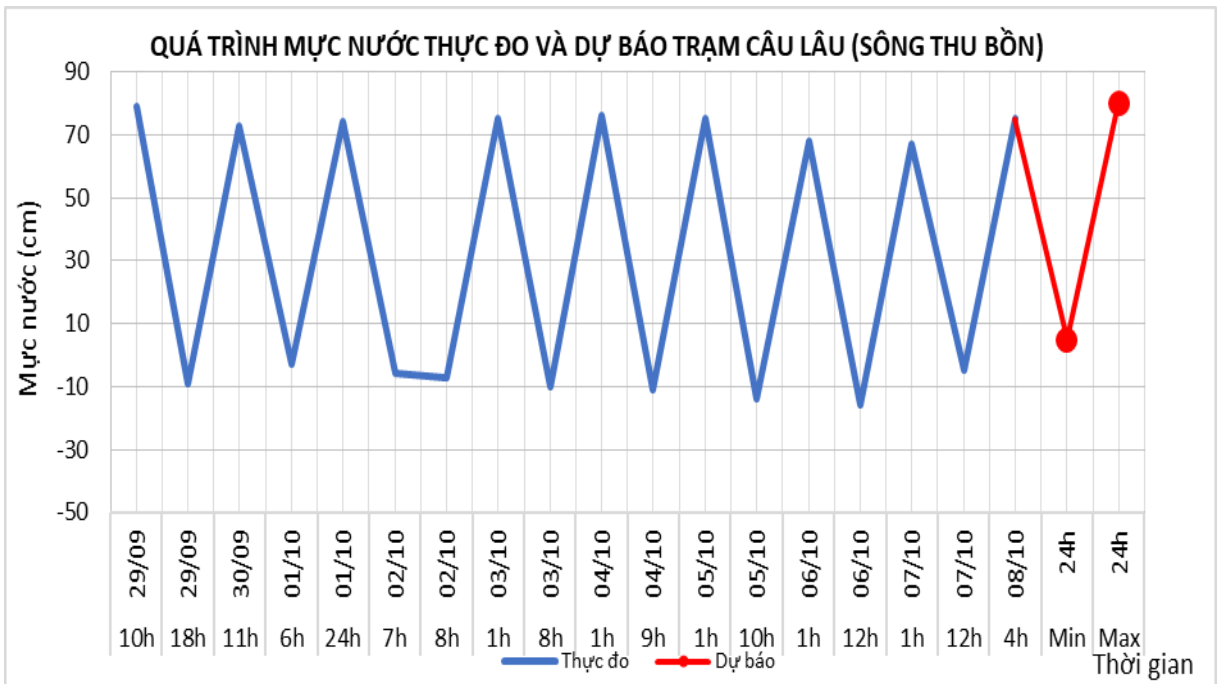
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



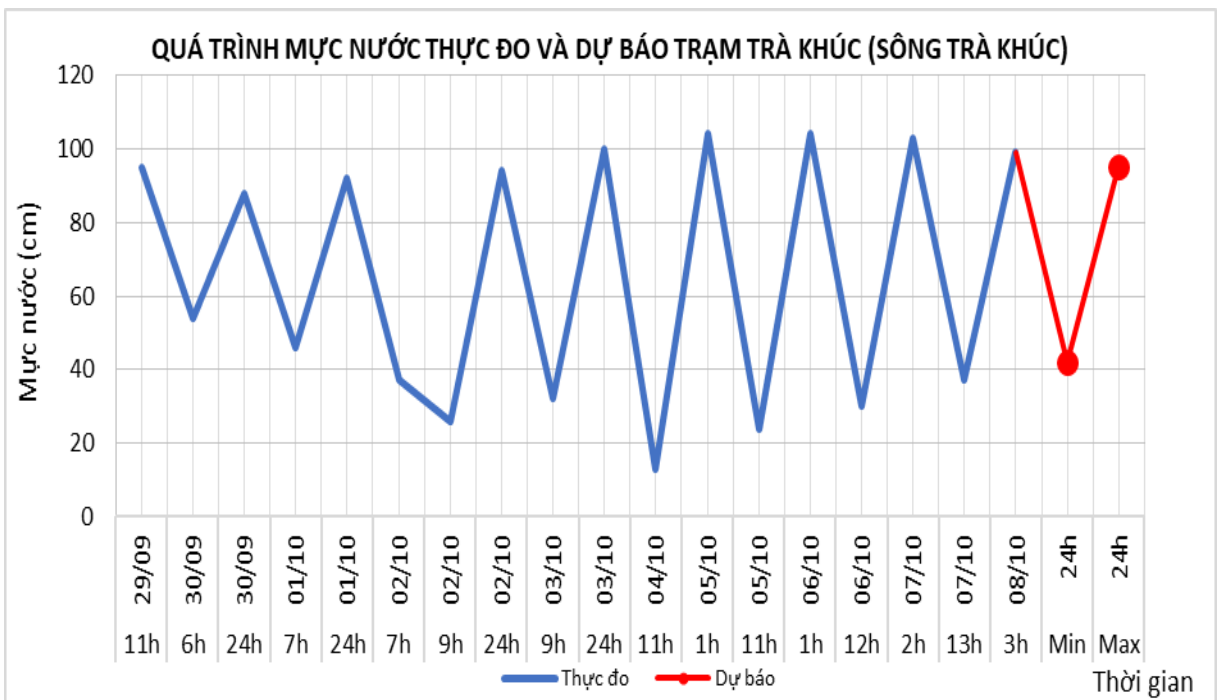
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

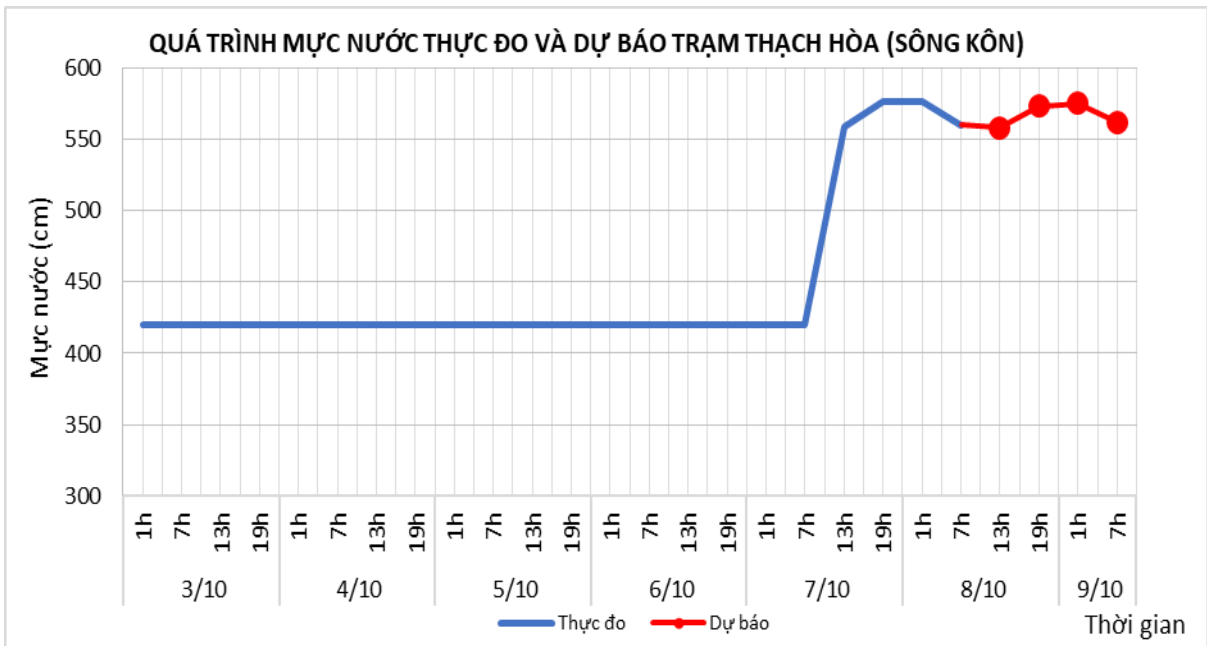
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



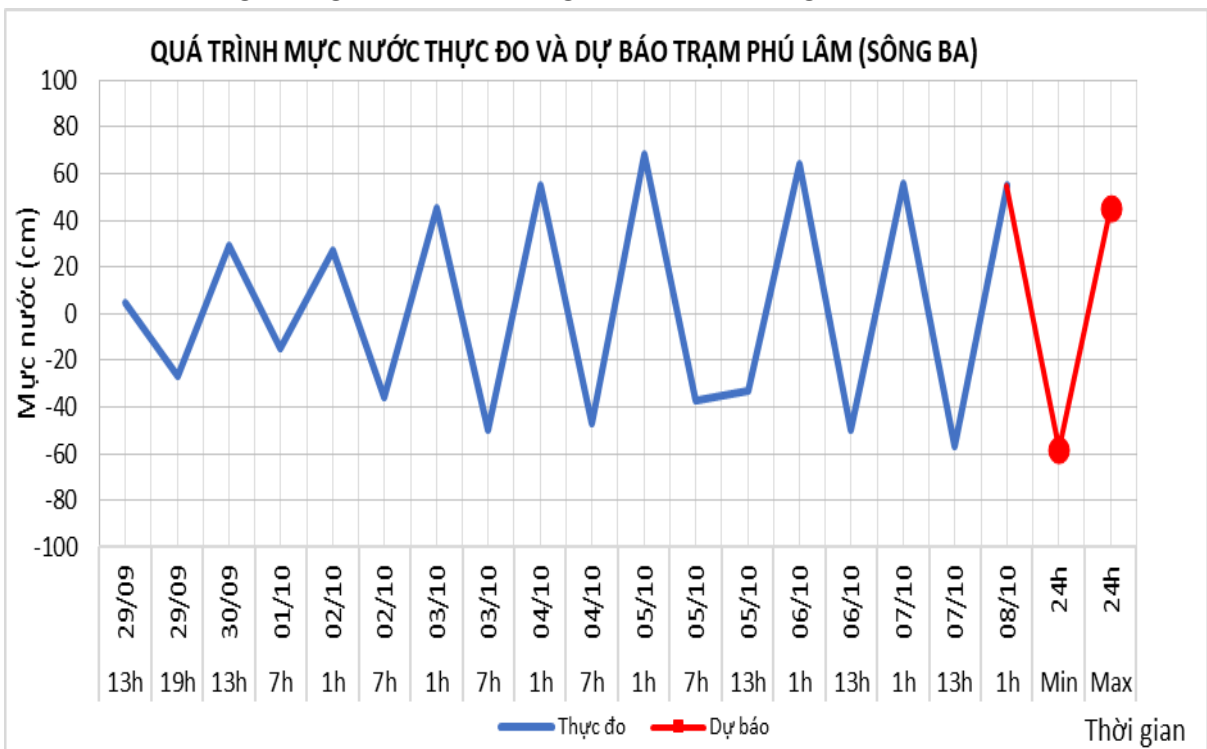
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

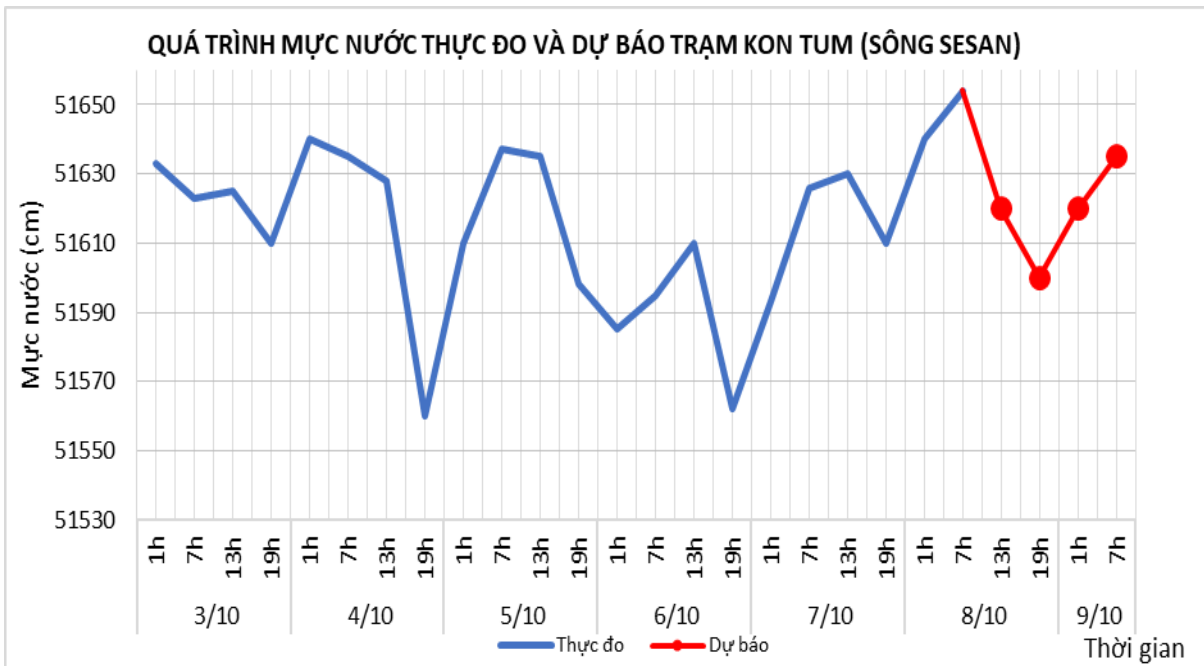
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



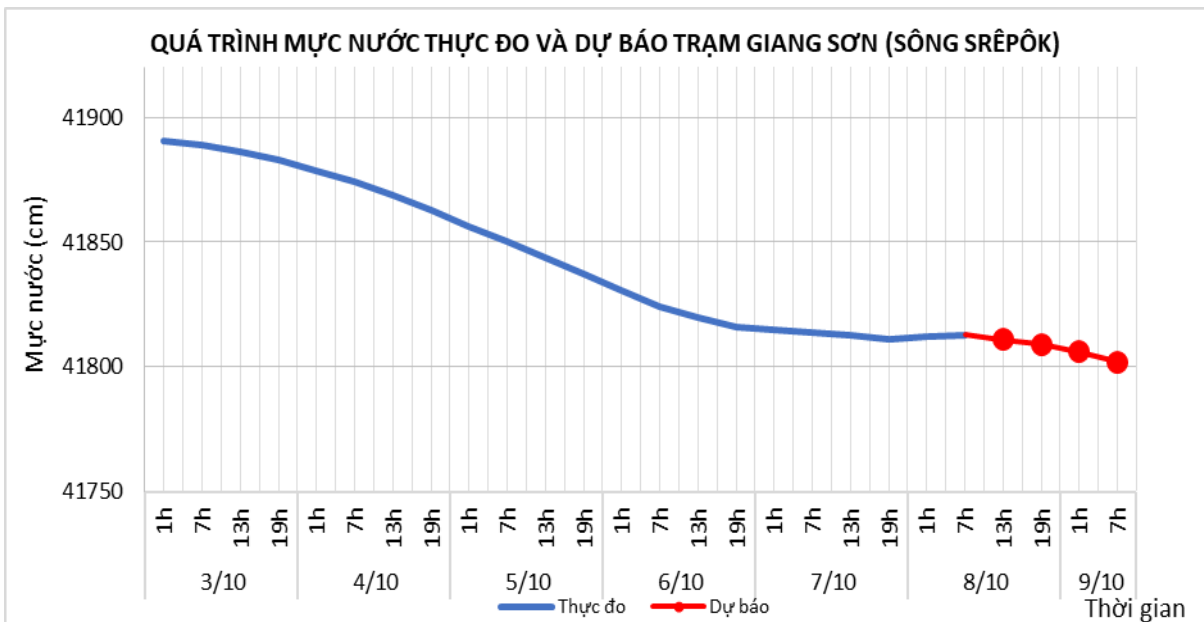
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ ở hạ lưu sông Srêpôk đã đạt đỉnh và xuống, mực nước đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn là 171,3m (09h/07/10), trên BĐ1 0,3m. Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

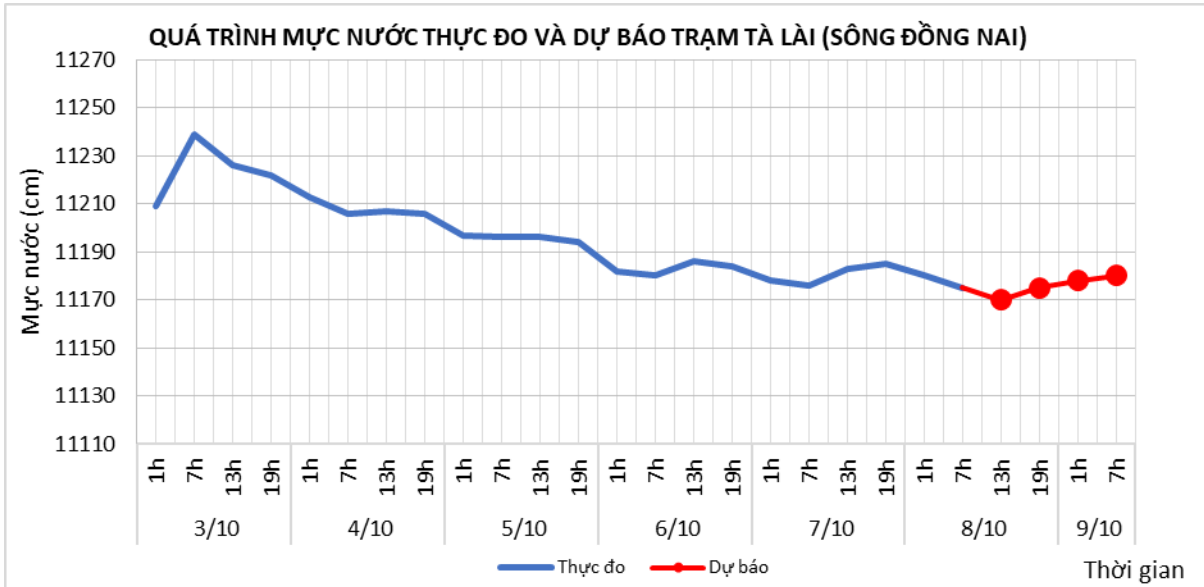
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



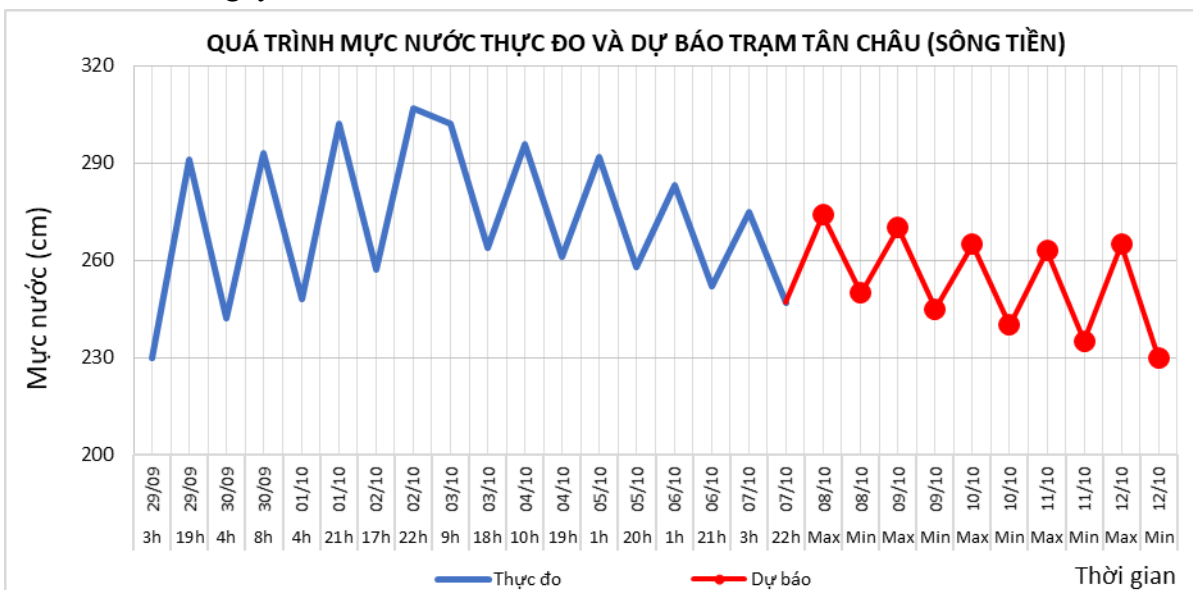
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

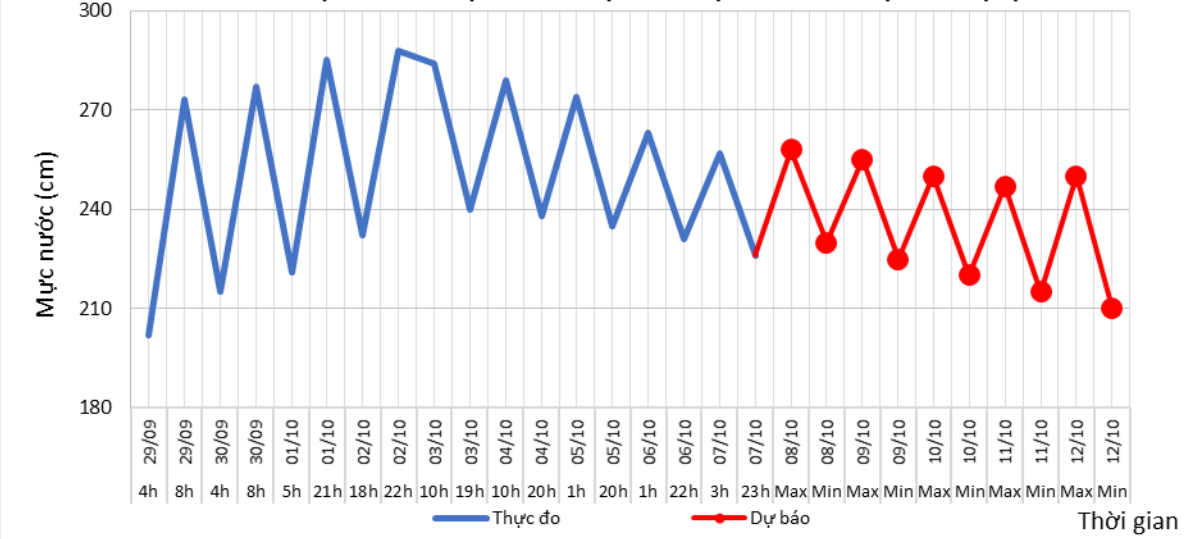
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,75m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,57m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 12/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,65m và tại Châu Đốc ở mức 2,5m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/10	19h-07/10	1h-08/10	7h-08/10	13h-08/10		19h-08/10		1h-09/10		7h-09/10		13h-09/10		19h-09/10		1h-10/10		7h-10/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	919	1573	237	790	880	↑	1500	↑	300	↓	700	↑								
Thao	Yên Bái	2641	2596	2614	2611	2605	↓	2590	↓	2580	↓	2570	↓								
Thao	Phủ Thọ	1313	1352	1375	1366	1360	↓	1350	↓	1345	↓	1340	↓								
Lô	Tuyên Quang	1462	1463	1505	1472	1460	↓	1440	↓	1480	↑	1460	↓								
Lô	Vũ Quang	559	619	654	660	670	↑	650	↓	640	↓	630	↓								
Hồng	Hà Nội	184	202	172	144	190	↑	210	↑	180	↓	155	↓	180	↑	200	↑	190	↓	160	↓
Cả	Nam Đàn	187	170	149	152	150	↓	130	↓	110	↓	95	↓	90	↓	85	↓				
Kôn	Thanh Hòa	559	576	576	560	558	↓	573	↑	575	↑	562	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51630	51610	51640	51654	51620	↓	51600	↓	51620	↑	51635	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41812	41811	41815	41813	41811	↓	41809	↓	41806	↓	41802	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11183	11185	11180	11175	11170	↓	11175	↑	11178	↑	11180	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	167	↑	131	↑	170	↑	120	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	162	↑	70	↑	165	↑	70	→
Lục Nam	Lục Nam	164	↓	45	↑	165	↑	40	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	143	↓	41	↑	170	↑	45	↑
Hoàng Long	Bến Đê	153	↑	93	↓	145	↓	90	↓
Mã	Giàng (**)	180	↑	-26	→	170	↓	10	↑
La	Linh Cảm	158	↓	35	↑	160	↑	45	↑
Gianh	Mai Hóa	104	↓	-13	↑	110	↑	5	↑
Hương	Kim Long	58	↑	33	↑	65	↑	38	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	75	↑	-5	↑	80	↑	5	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	99	↓	37	↑	95	↓	42	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	55	↓	-57	↓	45	↓	-58	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10												
Sông Tiền	Tân Châu	275	↓	274	↓	270	↓	265	↓	263	↓	265	↑	247	↓	250	↑	245	↓	240	↓	235	↓	230	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	257	↓	258	↑	255	↓	250	↓	247	↓	250	↑	226	↑	230	↑	225	↓	220	↓	215	↓	210	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 09/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng